

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày: 07-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Lê Anh Việt.
2. Ông Lê Văn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Lâm Hoàng Huynh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hiếu Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tấn H**; Tên gọi khác: Tài Thiên; Giới tính: N; Sinh ngày 01/5/2001, tại huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 05/12; Họ tên cha: Lê Văn H, sinh năm 1971; Họ tên mẹ: Lê Thị Cẩm D, sinh năm 1974; Vợ, con: chưa có. Anh chị em ruột có ba người, bị cáo là người thứ ba; Tiền án, tiền sự: không; Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa);*

- Bị hại: Anh Trần Hoài N, sinh năm 2000; Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.(có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt).

2/ Chị Lê Ngọc H, sinh năm 1994; Cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 2000; Cư trú: ấp T, xã T, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt).

2/ Anh Trần Văn Tý, sinh năm 1990; Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 06/4/2020, Trần Hoài N, sinh năm 2000, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp tổ chức uống rượu tại nhà cùng với Lê Tấn H, Trần Hoài N, Huỳnh Thanh S, Trần Văn T, Trần Văn N. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì N say rượu nên đến giường gỗ bên hông trái nằm ngủ. Sau khi uống rượu xong, H đi tìm N để hỏi mượn điện thoại thì thấy N nằm ngủ nên nảy sinh ý định lấy điện thoại bán tiêu xài. H thấy điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A30 của N để kế bên N ngủ, nên lấy bỏ vào túi quần rồi đến nhà trọ “Hải My” thuê phòng ngủ. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 07/4/2020, H đi uống cà phê quán bà Sét thì gặp bạn là Nguyễn Chí L nên nhờ L chạy xe chở đến tiệm cầm đồ “Thanh H” thuộc ấp T, xã T do Nguyễn Thị T làm chủ. H nói dối cần tiền nên cầm đỡ điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A30 là 1.000.000đ. Chị Thu tưởng thật nên đồng ý cầm, sau đó L chở H về lại quán cà phê rồi chạy xe về nhà. Khoảng 01 giờ sau, H quay lại tiệm chị Thu nói cầm thêm 500.000đ và lấy biên nhận. H lấy tiền trả nợ và tiêu xài hết. Sau khi bị mất điện thoại, N phát hiện H có giấy cầm điện thoại nên trình báo công an xã T xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra thu giữ của chị Thu 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A30, một giấy cầm đồ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 27/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành định giá và kết luận: 01 điện thoại Sam sung Galaxy A30 của Trần Hoài N có giá trị tài sản là 2.800.000đ

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A30 cho Trần Hoài N, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra, Lê Tấn H đã nhờ chị ruột là Lê Ngọc H giao nộp 3.500.000đ để bồi thường cho Trần Hoài N và chị Nguyễn Thị Thu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả 1.500.000đ cho chị Nguyễn Thị T và chị không có yêu cầu bồi thường gì thêm, số tiền còn lại trả cho chị H, chị H không yêu cầu N trả lại tiền trên.

Đối với Nguyễn Chí L và Nguyễn Thị T không biết điện thoại là do H lấy trộm mà có nên không xem xét xử lý.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKS-CT ngày 16/6/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Lê Tấn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị:

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Tấn H về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không phải xem xét giải quyết.

Về xử lý tang vật: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không phải xem xét giải quyết.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng

của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 18 giờ ngày 06/4/2020, lợi dụng Trần Hoài N ngủ say tại nhà ở ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nên Lê Tấn H đến lấy trộm điện thoại Sam sung Galaxy A30 trị giá 2.800.000đ rồi đem đến tiệm cầm đồ “Thanh H” cầm được 1.500.000đ để tiêu xài cá nhân. Như vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Tấn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

[3] Bị cáo với tuổi đời còn trẻ, không lo lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân, không học tập, tu dưỡng để trở thành người công dân tốt, lại sa vào con đường ăn chơi lêu lổng, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân mà không cần phải lao động, bị cáo liền lợi dụng lúc bị hại ngủ say, bị cáo H lấy chiếc điện thoại di động đem cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ. Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Hành vi này cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa, bị cáo H “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã tác động gia đình khắc phục hậu quả. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đã viện dẫn. Phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người đúng tội, đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử

xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý giáo dục bị cáo, cũng đủ để bị cáo nhìn nhận được sự sai phạm, trở thành công dân tốt và có ý thức chấp hành pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Không có.

[9] Bị cáo Lê Tấn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn H phạm tội” Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Giao bị cáo Lê Tấn H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp và gia đình phối hợp giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo luật thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Tấn H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án Nhân dân Tỉnh Đồng Tháp, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành
- Bị cáo, bị hại;
- THADS huyện Châu Thành;
- Sở tư pháp;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng